Trường THCS Phong Hải   **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tổ: Văn - Sử  - Địa – GDĐP                            Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

                                                                           Phong Hải, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023- 2024**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1.  Thuận lợi:**

-  Tổ có nhiều giáo viên năng lực, tâm huyết chuyên môn vững vàng.

-  Luôn đi đầu trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện đạt giải

- Các đồng chí giáo viên đã được tạo điều kiện tốt nhất trong mức độ của nhà trường để có thể hoàn thành tốt công tác của mình.

- Nhìn chung các đồng chí giáo viên trong tổ đều cố gắng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Các thành viên trong tổ có tính tự giác cao, đoàn kết sẵn sàng tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp khi cần.

**2. Khó khăn:**

   - Tổ có nhiều giáo viên chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động của liên đội diễn ra quá nhiều, nên kế hoạch nộp HSSS của giáo viên còn chậm trễ,  thời gian sinh hoạt dự giờ thao giảng của giáo viên còn ít .

- Vẫn còn giáo viên chưa chú tâm đến việc phát triển chuyên môn bản thân.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:**

- Đội ngủ giáo viên trong tổ luôn đề cao trách nhiệm, phát huy tinh thần đoàn kết trong nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Tổ đã tham gia phong trào xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

**2. Công tác huy động và duy trì sĩ số**

- Tổ có 6 giáo viên làm công tác chủ nhiệm đã duy trì sĩ số HS được giao từ đầu năm học đến cuối năm học.

**3. Thực hiện quy chế chuyên môn**

**3.1. Thực hiện quy chế chuyên môn:**

- Tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn của năm, học kì, tháng, tuần và cụ thể hoá để thực hiện.

- Các thành viên đều thực hiện tốt chương trình môn học, lên lịch báo giảng kịp thời theo quy định.

- Soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp.

- Phân công ra đề kiểm tra, tham gia coi kiểm tra học kì nghiêm túc, đúng quy chế.

-Đã làm tốt công tác  kiểm tra, chấm, chữa, trả bài đúng thời gian, cho điểm khách quan, công bằng đối với từng đối tượng học sinh.

- Giáo viên trong tổ đã thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và tập trung theo kế hoạch.

- Tham gia làm bài các Modun của chương trình Phổ thông 2018.

- Thực hiện nghiêm túc các Thông tư 26/2020/TT-BGD-ĐT, ngày 26/8/2020, V/v sửa đổi, bổ sung về một số điều Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2021/TT-BGD-ĐT, ngày 20/7/2021, V/v quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**3.2. Hoạt động tổ chuyên môn:**

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học đánh giá nhằm trao đổi, thảo luận, chia sẻ, tìm giải pháp thúc đẩy đổi mới có hiệu quả.

- Tổ đã dự giờ, thao giảng theo đúng quy chế chuyên môn 10 tiết/ 5 gv.

- Tham gia Hội giảng cấp trường 1 tiết

- Kiểm tra toàn diện:   - đ/c Lê Văn Tiến: Xếp loại Tốt.

                                    - đ/c Mai Thị Hường: Xếp loại Tốt

**3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện – chất lượng giáo dục mũi nhọn:**

- Tổ năm nào cũng có học sinh giỏi huyện

- Đã đạt: 2 giải HSG cấp huyện Môn Ngữ văn và Lịch sử.

**3. 4. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:**

- Tổ đã triễn khai 5 chuyên đề hẹp

+ Đã báo cáo bốn chuyên đề và một ngoại khóa.

+  Ngoại khóa:   “ Phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông tệ nạn xã hội.”

**4. Thực hiện các hoạt động khác và nề nếp HS**

- Giáo viên chủ nhiềm đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch chủ nhiệm hàng tuần, hàng tháng đúng theo chủ đề, chủ điểm. - Tổ thực hiện tốt tiết chủ nhiệm.

- Làm tốt công tác lao động vệ sinh trường lớp, ngày chủ nhật xanh.

- Các thành viên trong tổ tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

**III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Với sự nhiệt tình và tâm huyết của các đồng chí trong tổ nên trong năm học qua tổ Văn - Sử - Địa - GDĐP đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

1. Trong công tác chuyên môn các thành viên trong tổ luôn chú trọng nâng cao công tác chuyên môn bằng cách tự nghiên cứu học hỏi từ đồng nghiệp thông qua việc thao giảng, dự giờ, tham gia tập huấn chuyên môn.

**\* Kết quả:**

**- Đối với học sinh giỏi cấp huyện:**

+ Giỏi cấp huyện đạt hai giải

Môn Ngữ văn 7: em Phan Yến Nhi  lớp 7/1 đạt giải khuyến khích (cô giáo Mai Thị Hường bồi dưỡng).

           Môn Lịch sử 8: em Hoàng Kha Thư  lớp 8/2 đạt giải khuyến khích (thầy giáo Hồ Thảnh bồi dưỡng).

**1. Chất lượng bộ môn**

a. Môn Ngữ văn khối 6,7,8.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **Ngữ văn** | **Tổng số HS** | **TỐT** | | **KHÁ** | | **ĐẠT** | | **CĐ** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khối 6 | **79** | 19 | 24,1% | 34 | 43% | 25 | 31,6% | 01 | 1,3% |
| Khối 7 | **80** | 18 | 22,5% | 37 | 46,3% | 25 | 31,2% | 0 | 0 |
| Khối 8 | **59** | 11 | 18,6% | 29 | 49,2% | 19 | 32,2% | 0 | 0 |

Môn Ngữ văn khối 9

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **Ngữ văn** | **Tổng số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TBình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khối 9 | **51** | 23 | 45,1% | 16 | 31,4% | 12 | 23,5% | 0 | 0 | 0 | 0 |

b. Môn Lịch sử & Địa li khối 6,7,8

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **Lịch sử, Địa lí** | **Tổng số HS** | **TỐT** | | **KHÁ** | | **ĐẠT** | | **CĐ** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khối 6 | **79** | 48 | 60,8% | 30 | 37,9% | o1 | 1,3% | 0 | 0 |
| Khối 7 | **80** | 34 | 42,5% | 42 | 52,5% | 04 | 5,0% | 0 | 0 |
| Khối 8 | **59** | 24 | 40,7% | 28 | 47,5% | 07 | 11,8% | 0 | 0 |

**Lịch sử khối 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **Lịch sử** | **Tổng số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TBình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khối 9 | **51** | 40 | 78,4% | 11 | 21,6% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

c. Môn Địa lý 9

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **Địa lí** | **Tổng số HS** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TBình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Khối 9 | **51** | 20 | 39,2% | 24 | 47,1% | 07 | 13,7% | 0 | 0 | 0 | 0 |

d. Môn GDĐP

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **GDĐP** | **Tổng số HS** | **ĐẠT ( Đ)** | | **CĐ ( Chưa đạt)** | |
| SL | % | SL | % |
| Khối 6 | **79** | 79 | 100% | 0 | 0 |
| Khối 7 | **80** | 80 | 100% | 0 | 0 |
| Khối 8 | **59** | 59 | 100% | 0 | 0 |

đ. Môn HĐTN-HN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bộ môn**  **HĐTN-HN** | **Tổng số HS** | **ĐẠT ( Đ)** | | **CĐ ( Chưa đạt)** | |
| SL | % | SL | % |
| Khối 6 | **79** | 79 | 100% | 0 |  |
| Khối 7 | **80** | 80 | 100% | 0 |  |
| Khối 8 | **59** | 59 | 100% | 0 |  |

**2. Chất lượng toàn diện khối 6,7,8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chất lượng** | **Khối lớp** | **Tổng số HS** | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **CĐ** | |
| **Học lực** | 6/1 | **26** | 04 | 15,5% | 10 | 38,5% | 12 | 46,2% | 0 | 0 |
| 7/1 | **26** | 05 | 19,2% | 15 | 57,7% | 06 | 23,1% | 0 | 0 |
| 7/2 | **29** | 14 | 48,3% | 09 | 31% | 06 | 20,7% | 0 | 0 |
| 8/2 | **28** | 05 | 17,9% | 17 | 60,7% | 06 | 21,4% | 0 | 0 |
| **Hạnh kiểm** | 6/1 | 26 | **22** | **84,6%** | **04** | **15,4%** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 7/1 | 26 | **21** | **80,8%** | **05** | **19,2%** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 7/2 | 29 | **25** | **86,2%** | **04** | **13,8%** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| 8/2 | 28 | **24** | **85,7%** | **03** | **10,7%** | **01** | **3,6%** | **0** | **0** |

**Khối 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chất lượng** | **Khối lớp** | **Tổng số HS** | **Giỏi (Tôt)** | | **Khá** | | **TBình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Học lực | **9/1** | **27** | 14 | 51,9% | 06 | 22,2% | 07 | 25,9% | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **9/2** | **24** | 07 | 29,2% | 15 | 62,5% | 02 | 8,3% | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Hạnh kiểm | **9/1** | **27** | 24 | 88,9% | 03 | 11,1% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **9/2** | **24** | 21 | 87,5% | 03 | 12,5% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1.      Ưu điểm**:

1.1  Tổ năm nào cũng đạt thành tích bồi dưỡng HSG.

1.2. Tổ đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch của nhà trường, chuyên môn trường và các hoạt  động của các đoàn thể và hoàn thành kế hoạch được giao.

1.3. Các thành viên trong tổ luôn đoàn kết, nghiêm túc thực hiện các kế hoạch của tổ, của trường theo sự phân công trách nhiệm.

1.4. Bảo đảm các loại hồ sơ sổ sách, giáo án, chế độ cho điểm thường xuyên, định kì chấm chửa bài kiểm tra đúng theo quy chế chuyên môn và bảo đảm chỉ tiêu đăng kí của bộ môn.

1.5. Công tác dự giờ, thao giang bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch.

1.6. Bảo đảm được thời gian lên lớp, quản lí học sinh trong tiết dạy, làm tốt công tác chủ nhiệm, vệ sinh trường lớp, các họat động đoàn thể nhà trường.

1.7. Thực hiện nghiêm túc chế độ ngày công, chế độ hội họp, dân chủ hóa trong sinh hoạt tập thể.

1.8. Thực hiện tốt công tác lưu HSSS, các đề kiểm tra và bài kiểm tra bằng văn bản và phần Word của tổ.

1.9. Công tác báo cáo các văn bản khế hoạch của tổ về cho nhà trường, chuyên môn trường thường xuyên, đúng theo kế hoạch.

**2. Những tồn tại**:

2.1 Sinh hoạt tổ còn hạn chế.

2.3 Một số giáo viên nộp HSSS cũng như các kế hoạch về tổ kiểm tra còn chậm.

**V. PHẦN ĐỀ NGHỊ XÉT THI ĐUA (Xếp loại theo thứ tự ưu tiên)**

**1. Cá nhân**

**a.**Chiến sĩ thi đua cơ sở

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Văn Tiến | GV - Tổ viên | Chiến sĩ thi đua cơ sở |  |

**b.**Lao động tiên tiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Thị Hà | GV - TTCM | Lao động tiên tiến |  |
| 2 | Hồ Thảnh | GV – Phó TTCM | Lao động tiên tiến |  |
| 3 | Mai Thị Hường | GV - Tổ viên- TK tổ | Lao động tiên tiến |  |
| 4 | Cao Thị Nguyệt | GV - Tổ viên | Lao động tiên tiến |  |
| 5 | Nguyễn Mạnh Hùng | GV - Tổ viên | Lao động tiên tiến |  |
| 6 | Đặng Văn Duyên | GV - Tổ viên | Hoàn thành nhiệm vụ |  |

**c.**Đánh giá công chức của GV

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên giáo viên | GV tự đánh giá | | Đánh giá của Tổ | | Ghi chú |
| Tổng số điểm | Xếp loại | Tổng số điểm | Xếp loại |
| 1 | Lê Văn Tiến | 90 | X sắc | 90 | Xuất sắc |  |
| 2 | Hồ Thị Hà | 89 | Tốt | 89 | Tốt |  |
| 3 | Hồ Thảnh | 89 | Tốt | 89 | Tốt |  |
| 4 | Mai Thị Hường | 93 | X sắc | 89 | Tốt |  |
| 5 | Cao Thị Nguyệt | 90 | Xsắc | 89 | Tốt |  |
| 6 | Nguyễn Mạnh Hùng | 89 | Tốt | 85 | Tốt |  |
| 7 | Đặng Văn Duyên | 64 | T.bình | 65 | T.bình |  |

**2. Tập thể** **(tự xếp loại)**

            - Tổ chuyên môn: Xuất sắc.

- Tổ công đoàn: Xuất sắc.

- Lớp mạnh toàn diện: 6/1; 7/2.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 9/1; 9/2;7/1; 8/2.

\* Cá nhân: Giới thiệu một cá nhân xuất sắc trong công tác chủ nhiệm: cô Cao Thị Nguyệt

**3. Kiến nghị, đề xuất**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**VI. CÔNG TÁC TỪ NAY ĐẾN ĐẦU NĂM HỌC 2024 – 2025**

- Tham gia đầy đủ các chương trình hoạt động chung của nhà trường.

- Hoàn thành các loại HSSS theo quy định.

- Tiếp tục ôn tập cho học sinh khối 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 .

     Phong Hải, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**TM. Tổ Văn - Sử - Địa – GDĐP**

**TỔ TRƯỞNG**

**HỒ THỊ HÀ**